

## **BÁO CÁO**

### **Quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021**

*(Kèm theo Tờ trình số: 190 /TTr-UBND ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh)*

Thực hiện Luật ngân sách Nhà nước năm 2015<sup>(1)</sup>; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa XI, kỳ họp thứ 11 về việc dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2021.

Trên cơ sở số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 của các đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã được Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện xác nhận và Kiểm toán Nhà nước Khu vực XII đã kiểm toán. Ủy ban nhân dân tỉnh đã báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến đối với báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã có ý kiến thống nhất tại Thông báo số 62/TB-TTHĐND ngày 08 tháng 11 năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, hoàn thiện và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách địa phương năm 2021 như sau:

#### **A. VỀ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Dự toán thu ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm 2021 (*trừ số thu bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện*): 7.758.365 triệu đồng. Trong đó, thu cân đối ngân sách 6.317.225 triệu đồng, thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương 1.441.140 triệu đồng.

Quyết toán thu ngân sách địa phương 13.498.225 triệu đồng; sau khi loại trừ số bổ sung trợ cấp từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện, cấp huyện bổ sung cho cấp xã, còn lại 10.427.451 triệu đồng (*số liệu chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo*). Tình hình thực hiện như sau:

#### **I. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn**

Tổng số quyết toán thu ngân sách nhà nước 3.678.884 triệu đồng, đạt 102,4% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 120,6% so với năm trước, trong đó:

**1. Thu ngân sách nhà nước tại địa bàn cân đối:** 3.659.046 triệu đồng<sup>(2)</sup>, đạt 137,8% dự toán Trung ương giao<sup>3</sup>, đạt 104,5% dự toán Hội đồng nhân dân

<sup>(1)</sup> Tại khoản 3, Điều 69 Luật ngân sách nhà nước năm 2015: Ủy ban nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết toán ngân sách địa phương để cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân.

<sup>(2)</sup> Sau khi loại trừ các khoản thu từ Quỹ dự trữ tài chính (45.091 triệu đồng), thu viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách trung ương (5.377 triệu đồng), thu ngân sách nhà nước trên địa bàn còn lại 3.608.578 triệu đồng, đạt 103,1% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 119% so với năm trước.

tính giao và bằng 120,7% so năm trước. Trong đó, thu nội địa 3.305.633 triệu đồng, đạt 137,3% dự toán Trung ương giao, đạt 101,6% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao và bằng 119,8% so với năm trước. Thực hiện một số khoản thu chủ yếu như sau:

**(1) Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương:** Thực hiện 734.621 triệu đồng, đạt 100,8% dự toán Trung ương giao, bằng 118,7% so với năm trước. Số thu khu vực này chủ yếu từ số nộp thuế GTGT và thuế tài nguyên nước thủy điện của các Nhà máy thủy điện. Số thu từ thủy điện thực hiện cả năm 2021 là 606,7 tỷ đồng, đạt 102% dự toán giao và bằng 126% so với cùng kỳ.

**(2) Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương:** Thực hiện 49.820 triệu đồng, đạt 166,1% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao, số tuyệt đối tăng 19.820 triệu đồng, số thu khu vực này chủ yếu từ các Chi nhánh công ty cổ phần xăng dầu, dầu khí PV Oil Miền Trung tại Kon Tum, Công ty cao su Chư Mom Ray và Công ty cao su Sa Thầy.

**(3) Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:** Thực hiện 4.826 triệu đồng, đạt 120,7% dự toán giao, bằng 62,1% so với năm trước. Khoản thu này chủ yếu là từ số nộp thuế còn nợ của các nhà thầu thi công công trình thủy điện Thượng Kon Tum.

**(4) Thu từ thành phần kinh tế ngoài quốc doanh:** Thực hiện 979.944 triệu đồng, đạt 146,3% dự toán giao, bằng 135,5% so với năm trước; số thu khu vực này vượt dự toán nguyên nhân chủ yếu do thủy điện Thượng Kon Tum bắt đầu đi vào hoạt động và phát sinh số nộp ngân sách nhà nước, đồng thời phát sinh thu nợ gia hạn theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP chuyển sang và nợ không tính tiền chậm nộp do chủ đầu tư chậm thanh toán.

**(5) Thu lệ phí trước bạ:** Thực hiện 110.260 triệu đồng, đạt 149% dự toán giao, bằng 125,5% so với năm trước; số thu khu vực này vượt dự toán nguyên nhân chủ yếu tăng do hoạt động chuyển nhượng đất.

**(6) Thuế thu nhập cá nhân:** Thực hiện 115.804 triệu đồng, đạt 133,1% dự toán giao, bằng 128,6% so với năm trước; số thu đạt cao so với dự toán và cùng kỳ chủ yếu là từ số nộp quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ tiền lương tiền công của năm 2020 và thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản phát sinh trong năm.

**(7) Thu thuế bảo vệ môi trường:** Thực hiện 270.508 triệu đồng, đạt 106,1% dự toán giao, bằng 102% so với năm trước. Khoản thu này tương đối ổn định qua các năm, chủ yếu là từ thuế bảo vệ môi trường của Chi nhánh Xăng dầu Kon Tum và Chi nhánh Công ty CP xăng dầu Dầu khí PV OIL Miền trung tại Kon Tum.

---

<sup>3</sup> Dự toán thu NSNN trên địa bàn Trung ương giao 2.654.600 triệu đồng (thu nội địa 2.407.000; thu xuất nhập khẩu 246.800 triệu đồng)

**(8) Thu tiền sử dụng đất<sup>4</sup>:** Thực hiện 390.538 triệu đồng, đạt 130,2% dự toán giao. Số thu vượt dự toán chủ yếu là do tiến độ bán đấu giá đất các dự án khai thác quỹ đất và chuyển nhượng bất động sản phát sinh trong năm trên địa bàn các huyện, thành phố tăng khá.

**(9) Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (kể cả xổ số điện toán):** Thực hiện 99.006 triệu đồng, đạt 110% dự toán giao. Số thu vượt dự toán là do số nộp lợi nhuận sau thuế của các Công ty Xổ số kiến thiết, xổ số điện toán trong năm đạt cao.

**(10) Các khoản thu còn lại:** Thu phí, lệ phí 63.098 triệu đồng, đạt 109,2% dự toán (trong đó, phí sử dụng kết cấu hạ tầng trong khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Bờ Y là 16.129 triệu đồng, đạt 268,8% dự toán), bằng 177,2% so năm trước; tiền cho thuê đất 88.703 triệu đồng, đạt 443,5% dự toán, bằng 127,4% so năm trước<sup>5</sup>; thu khác ngân sách 58.376 triệu đồng đạt 106,3% dự toán...

**(11) Tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trung ương giao:** Thực hiện 229.681 triệu đồng<sup>6</sup>, chỉ đạt 28,5% dự toán giao. Số thu đạt thấp so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, nguyên nhân do ảnh hưởng của dịch Covid-19, thị trường đất đai đang diễn biến chậm lại, công tác chuẩn bị, đền bù giải phóng mặt bằng một số dự án có quy mô lớn tại địa bàn thành phố Kon Tum đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao dự toán tăng thu đầu năm 2021 chưa đủ điều kiện để đưa ra đấu giá và thực tế nhu cầu các nhà đầu tư đến liên hệ với địa phương để đăng ký, tham gia đấu giá các dự án này còn trầm lắng.

**(12) Thu thuế xuất nhập khẩu và giá trị gia tăng hàng nhập khẩu:** Nguồn thu điều tiết 100% cho ngân sách trung ương, thực hiện 302.945 triệu đồng, đạt 122,7% so với dự toán Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 111,5% thực hiện năm trước.

**(13) Thu từ Quỹ dự trữ tài chính:** 45.091 triệu đồng. Căn cứ quy định về thẩm quyền quyết định sử dụng quỹ dự trữ tài chính quy định tại điểm b, khoản 5 Điều 8 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ<sup>7</sup>, trong năm 2021 để đảm bảo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương xuất quỹ dự trữ tài chính (45.091 triệu đồng) chuyển vào thu ngân sách<sup>8</sup> để chi cho nhiệm vụ này theo quy định.

<sup>4</sup> Chưa bao gồm số tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trung ương giao

<sup>5</sup> Nguyên nhân tăng so với dự toán là chủ yếu do thu nợ tiền thuê đất của các dự án đã giao đất cho nhà đầu tư năm 2020.

<sup>6</sup> Số thu phát sinh từ đất Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khai thác quỹ đất, mở rộng không gian đô thị khu Trung tâm phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum 27.643 triệu đồng; Dự án Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Trung tâm thể dục thể thao tại phường Trường Chinh, TP Kon Tum, Tỉnh Kon Tum 90.761 triệu đồng; Dự án Lô đất Công ty cổ phần xây dựng 79, Công ty CP tư vấn giao thông, Sở Giao thông, Sở Giáo dục và Đào tạo phường Quang Trung, thành phố Kon Tum: 69.272 triệu đồng; Thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất tương ứng số tiền đền bù GPMB của các DA đầu tư mà nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước 42.005 triệu đồng.

<sup>7</sup> Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

<sup>8</sup> Quy định tại khoản 7, Điều 8 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ.

**(14) Thu viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách trung ương:** 5.377 triệu đồng, đây là khoản viện trợ trung ương ghi thu, ghi chi cho ngân sách địa phương để thực hiện Dự án phát triển trẻ em toàn diện tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2021.

**2. Vay của ngân sách địa phương (Vay từ nguồn vốn nước ngoài Chính phủ vay về cho địa phương vay lại):** 19.838 triệu đồng.

## II. Thu ngân sách địa phương

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2021 là 13.498.225 triệu đồng, sau khi loại trừ số bổ sung trợ cấp chuyển giao từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện (2.540.561 triệu đồng), ngân sách huyện bổ sung cho cấp xã (530.213 triệu đồng) còn lại 10.427.451 triệu đồng, cụ thể như sau:

**1. Thu cân đối ngân sách địa phương:** 10.407.613 triệu đồng (trong đó, thu ngân sách tỉnh 8.120.280 triệu đồng, thu ngân sách huyện 2.287.333 triệu đồng) gồm:

**(1) Các khoản thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp:** 5.819.563 triệu đồng (gồm: thu cố định và điều tiết 3.031.305 triệu đồng, thu từ quỹ dự trữ tài chính 45.091 triệu đồng, thu kết dư năm trước 52.954 triệu đồng, thu chuyển nguồn năm 2020 chuyển sang 2.591.891 triệu đồng, thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên 98.322 triệu đồng). Trong đó:

a) Thu nội địa cân đối ngân sách địa phương được hưởng (sau khi loại trừ: tiền sử dụng đất, xô số kiến thiết, phí sử dụng kết cấu hạ tầng trong khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ y...) <sup>9</sup> còn lại 2.276.483 triệu đồng, tăng thu so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao <sup>10</sup> 471.583 triệu đồng <sup>11</sup>. Trong đó, tăng thu 70% thực hiện dự toán ngân sách địa phương tạo nguồn cải cách tiền lương (CCTL) 343.128 triệu đồng, tăng thu ngân sách địa phương còn lại được cân đối chi 128.455 triệu đồng.

b) Tăng thu nguồn xô số kiến thiết ngân sách tỉnh so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm 2021 là 9.006 triệu đồng <sup>(12)</sup>.

<sup>9</sup> Tiền sử dụng đất 390.538 triệu đồng, XSKT 99.006 triệu đồng, thu từ các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trung ương giao (bao gồm ghi thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất tương ứng số tiền đền bù GPMB của các DA đầu tư mà nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước): 229.681 triệu đồng, phí sử dụng kết cấu hạ tầng trong khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ y 16.129 triệu đồng, Kinh phí BHYT cho đối tượng (BHXH tinh nộp trả lại ngân sách tỉnh kinh phí còn thừa) 3.522 triệu đồng, kinh phí các đơn vị và các huyện nộp trả theo kết luận Kiểm toán Nhà nước: 882 triệu đồng, ghi thu tiền thuê đất tương ứng số tiền đền bù GPMB của các DA đầu tư mà nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước cấp huyện thực hiện 63.679 triệu đồng; UBND các huyện, thành phố chuyển nguồn bổ sung từ nguồn kết dư 4.336 triệu đồng.

<sup>10</sup> Dự toán thu NSDP được hưởng theo phân cấp Hội đồng nhân dân tỉnh giao 3.046.300 triệu đồng; loại trừ tiền sử dụng đất (300.000 triệu đồng), xô số kiến thiết (90.000 triệu đồng), Phí sử dụng kết cấu hạ tầng trong khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ y (6.000 triệu đồng); tăng thu các dự án khai thác quỹ đất 806.400 triệu đồng, Thu viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách địa phương 39.000, còn lại 1.804.900 triệu đồng.

<sup>11</sup> Ngân sách tỉnh tăng thu 128.557 triệu đồng; trong đó, 70% tạo nguồn CCTL 104.479 triệu đồng; Ngân sách cấp huyện tăng thu 343.026 triệu đồng, trong đó, 70% tạo nguồn CCTL 238.649 triệu đồng.

<sup>12</sup> Dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao 90.000 triệu đồng, thực hiện thu 99.006 triệu đồng.

(2) **Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương:** 4.588.050 triệu đồng. Trong đó, bổ sung cân đối ngân sách 3.270.925 triệu đồng; bổ sung có mục tiêu 1.317.125 triệu đồng, gồm: (i) theo dự toán đầu năm 1.183.401 triệu đồng (*trong đó vốn nước ngoài thực tế Bộ Tài chính thông báo địa phương ghi thu-ghi chi 141.884 triệu đồng*); (ii) bổ sung có mục tiêu trong năm 133.724 triệu đồng (*chi tiết tại phụ lục số 03*), gồm: Vốn đầu tư 19.700 triệu đồng, kinh phí sự nghiệp 114.024 triệu đồng.

**2. Vay của ngân sách địa phương:** 19.838 triệu đồng.

### **III. Phương án phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh 2021**

Căn cứ quy định của Luật ngân sách nhà nước<sup>13</sup>, sau khi rà soát nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2021, một số nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2021 và khoản thu từ các dự án khai thác quỹ đất, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình<sup>14</sup> Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2021 và điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương<sup>15</sup> tại Thông báo số 19/TB-TTHĐND ngày 13 tháng 5 năm 2022<sup>16</sup> (*chi tiết tại phụ lục 06*).

#### **B. VỀ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

Dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm 2021 là 7.842.265 triệu đồng<sup>(17)</sup>. Nhiệm vụ chi ngân sách địa phương là 13.498.225 triệu đồng (*bao gồm số bổ sung chuyển giao trợ cấp giữa các cấp ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp dưới nộp lên cấp trên; kinh phí chuyển nguồn, kết dư, tăng thu tiền sử dụng đất, tăng thu nguồn xổ số kiến thiết, nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán đầu năm*). Nhiệm vụ chi ngân sách địa phương (*sau khi loại trừ chi bổ sung chuyển giao trợ cấp giữa các cấp ngân sách địa phương*) là 10.427.451 triệu đồng<sup>18</sup>.

Tổng số quyết toán chi ngân sách địa phương (*bao gồm chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới, chi chuyển nguồn*): 13.422.337 triệu đồng, bằng 99,4% so với nhiệm vụ chi. Sau khi loại trừ số bổ sung chuyển giao trợ cấp từ cấp tỉnh cho

<sup>13</sup> tại điểm a, khoản 3, Điều 52; điểm d khoản 2 Điều 59: Ủy ban nhân dân lập phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách cấp mình, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

<sup>14</sup> Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>15</sup> Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2021: 24.078 triệu đồng, nguồn tăng thu xổ số kiến thiết 9.006 triệu đồng; tăng thu tiền sử dụng đất điều tiết 12% về ngân sách tỉnh 31.531 triệu đồng; nguồn tăng thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng trong khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y 10.129 triệu đồng; các nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2021: 15.130 triệu đồng.

<sup>16</sup> Thông báo Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Phiên họp thường kỳ tháng 5/2022.

<sup>17</sup> Bao gồm kinh phí Trung ương bổ sung mục tiêu, kinh phí Bộ Tài chính giao dự toán đầu năm theo Quyết định số 2048/QĐ-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2020 (chưa bao gồm: chi chuyển nguồn, kết dư, tăng thu năm trước, chi bổ sung trợ cấp, chuyển giao cho ngân sách cấp huyện, xã).

<sup>18</sup> Nhiệm vụ chi NSDP gồm: Dự toán chi NSDP Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm 2021 là 7.842.265 triệu đồng, nguồn năm trước chuyển sang năm 2021: 2.591.891 triệu đồng (NS tỉnh 1.859.412 triệu đồng, NS cấp huyện, xã 732.479 triệu đồng), Trung ương bổ sung trong năm 2021: 133.724 triệu đồng, nguồn kết dư NSDP năm 2020: 52.954 triệu đồng (NS tỉnh 18.344 triệu đồng, ngân sách cấp huyện và xã 34.611 triệu đồng); quỹ dự trữ tài chính 45.091 triệu đồng; ghi thu ghi chi vốn nước ngoài theo số thực tế....

huyện và cấp huyện cho xã còn lại 10.351.563 triệu đồng (*chi tiết tại phụ lục số 02*), cụ thể như sau:

**I. Chi cân đối ngân sách địa phương:** Thực hiện 9.921.673 triệu đồng, bằng 96,1% so với nhiệm vụ chi. Tình hình thực hiện một số khoản chi chủ yếu (*số tương đối được so sánh với nhiệm vụ chi năm 2021*) như sau:

**1. Chi đầu tư phát triển:** Thực hiện chi toàn tỉnh 2.719.751 triệu đồng, đạt 69,2% nhiệm vụ chi, trong đó:

(1) Chi đầu tư phát triển cho chương trình, dự án theo các lĩnh vực (Quốc phòng, an ninh, giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ, hoạt động kinh tế...): 2.702.308 triệu đồng<sup>19</sup>, đạt 70% nhiệm vụ chi.

(2) Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp hoạt động công ích 9.596 triệu đồng, bằng 100% so nhiệm vụ chi; trong đó, chi bổ sung nguồn vốn Quỹ phát triển đất tỉnh 9.596 triệu đồng từ nguồn 10% thu tiền sử dụng đất năm 2021 và nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2020 chuyển sang.

\* **Chi đầu tư phát triển ngân sách cấp tỉnh:** Thực hiện 2.023.407 triệu đồng, đạt 70,9% nhiệm vụ chi. Trong đó, (1) chi đầu tư phát triển cho chương trình, dự án theo các lĩnh vực (*Quốc phòng, an ninh, giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ, y tế, văn hóa thể dục thể thao, hoạt động kinh tế...*) 2.013.811 triệu đồng đạt 70,8% nhiệm vụ chi; trong đó, chi đầu tư từ nguồn tiền sử dụng đất 224.669 triệu đồng<sup>20</sup>; ghi thu, ghi chi vốn nước ngoài (ODA, vốn vay) cho các dự án đầu tư trên địa bàn 200.449 triệu đồng. (2) Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp hoạt động công ích 9.596 triệu đồng, bằng 100% so nhiệm vụ chi (*trích lập quỹ phát triển đất 9.596 triệu đồng, đạt 100%*).

**2. Chi trả nợ gốc, lãi vay theo quy định:** Thực hiện chi 9.501 triệu đồng bằng 98,5% nhiệm vụ chi (*trong đó, trả nợ gốc vay tín dụng ưu đãi Ngân hàng phát triển Việt Nam 6.000 triệu đồng, trả nợ gốc các Dự án vay lại nguồn vốn nước ngoài của Chính phủ 2.832 triệu đồng, trả lãi các Dự án vay vốn nước ngoài của Chính phủ 669 triệu đồng*).

### **3. Chi thường xuyên:**

Thực hiện 4.974.700 triệu đồng, đạt 78% nhiệm vụ chi. Trong đó, chi ngân sách cấp tỉnh 1.838.539 triệu đồng, đạt 70% nhiệm vụ chi. Tình hình thực hiện một số lĩnh vực chủ yếu như sau:

(1) **Chi quốc phòng, an ninh:** Thực hiện 209.812 triệu đồng đạt 93,9% so với nhiệm vụ chi. Riêng ngân sách cấp tỉnh chi 95.948 triệu đồng, đạt 94,5%, kinh phí chuyển nguồn sang năm sau 5.545 triệu đồng<sup>21</sup>.

<sup>19</sup> Trong đó, ghi thu ghi chi vốn nước ngoài, vốn vay lại vốn nước ngoài từ Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 111/2016/TT-BTC: 200.449 triệu đồng.

<sup>20</sup> Trong đó, thực hiện ghi thu, ghi chi tiền thuê đất, tiền sử dụng đất theo quy định 42.005 triệu đồng.

<sup>21</sup> Kinh phí mua sắm trang thiết bị thành lập phòng an ninh mạng Công an tỉnh (5.000 triệu đồng); kinh phí hỗ trợ cho Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (33 triệu đồng); Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (512 triệu đồng) sau ngày 30/9 được phép chuyển sang năm sau thực hiện theo quy định: 545 triệu đồng.

**(2) Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề:** Thực hiện 2.161.277 triệu đồng, đạt 96,3% nhiệm vụ chi. Ngân sách tỉnh chi 426.326 triệu đồng, đạt 91,9%, kinh phí chuyển nguồn sang năm 2022 tiếp tục thực hiện 35.928 triệu đồng (trong đó: nguồn Trung ương bổ sung thực hiện chính sách giáo dục (Chính sách theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP, học sinh khuyết tật...) 19.812 triệu đồng; Kinh phí đào tạo cán bộ cơ sở theo Quyết định 124/QĐ-TTg 1.228 triệu đồng; Kinh phí chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp, việc làm 6.034 triệu đồng; nguồn giáo dục tiết kiệm chi cân đối NSDP 3.834 triệu đồng; chuyển nguồn dự toán sự nghiệp giáo dục - đào tạo 3.249 triệu đồng, Kinh phí hỗ trợ kinh phí đào tạo cán bộ quân sự cấp xã 988 triệu đồng, Kinh phí Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng DTTS, vùng khó khăn 783 triệu đồng).

**(3) Chi sự nghiệp y tế:** Thực hiện 587.350 triệu đồng đạt 85,8% nhiệm vụ chi (trong đó, bao gồm kinh phí ngân sách hỗ trợ mua, đóng BHYT cho đối tượng người nghèo, trẻ em, người dân tộc thiểu số vùng khó khăn, người cận nghèo, đối tượng chính sách khác). Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2022: 31.508 triệu đồng (kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách 10.547 triệu đồng; nguồn sự nghiệp y tế được chuyển năm sau theo quy định của Luật ngân sách nhà nước 17.949 triệu đồng; kinh phí mua thẻ BHYT cho đối tượng 3.012 triệu đồng).

**(4) Chi sự nghiệp kinh tế:** Thực hiện 515.991 triệu đồng, đạt 75,7% so với nhiệm vụ chi. Trong đó chi ngân sách cấp tỉnh 316.499 triệu đồng, đạt 72,4% nhiệm vụ chi. Một số nhiệm vụ chi Trung ương bổ sung ngoài dự toán vào thời điểm cuối năm 2021: 34.435 triệu đồng (gồm: Kinh phí khắc phục thiệt hại do thiên tai 30.000 triệu đồng, Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 4.435 triệu đồng) chưa kịp giải ngân, thanh toán và quyết toán, được chuyển sang năm 2022 tiếp tục thực hiện theo quy định và một số nhiệm vụ chi Trung ương bổ sung có mục tiêu chưa sử dụng hết chuyển nguồn để bảo toàn nguồn ngân sách Trung ương theo quy định 83.633 triệu đồng<sup>22</sup>.

**(5) Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể:** Thực hiện 1.100.694 triệu đồng đạt 87% so với nhiệm vụ chi. Ngân sách cấp tỉnh chi 324.866 triệu đồng, đạt 93,7% so với nhiệm vụ chi; số còn lại chuyển nguồn sang năm sau theo quy định (nguồn thực hiện chính sách tiền lương, kinh phí giao quyền tự chủ chưa sử dụng tiếp tục được chuyển sang năm sau, kinh phí bổ sung sau ngày 30 tháng 9 được chuyển năm sau theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, kinh phí nghiên cứu khoa học...).

**(6) Chi đảm bảo xã hội:** Thực hiện 149.482 triệu đồng, đạt 74,1% so với nhiệm vụ chi; ngân sách cấp tỉnh chi 25.149 triệu đồng đạt 58,9%, kinh phí chuyển nguồn sang năm sau 8.888 triệu đồng (Trong đó: Kinh phí thực hiện bảo trợ xã hội theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP: 3.856 triệu đồng, kinh phí thực hiện

<sup>22</sup> Kinh phí quản lý bảo trì đường bộ, kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, kinh phí hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số năm 2020, kinh phí quản lý diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp phải tạm dừng khai thác theo QĐ 2242/QĐ-TTg, kinh phí thực hiện chính sách sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy...

chính sách 102/2009/QĐ-TTg: 2.084 triệu đồng, kinh phí tiền điện hộ nghèo 2.848 triệu đồng...)

**4. Chi chuyển nguồn ngân sách năm 2021 sang năm 2022 (chi tiết tại Phụ lục số 04 và 05)**

Chi chuyển nguồn từ nguồn ngân sách địa phương 2.204.822 triệu đồng. Trong đó, ngân sách cấp tỉnh 1.326.875 triệu đồng, gồm: Chi đầu tư phát triển 824.204 triệu đồng (trong đó tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi 704.406 triệu đồng); chi thường xuyên và các khoản Trung ương bổ sung vốn sự nghiệp, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi 502.671 triệu đồng<sup>23</sup>.

**5. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính:** Thực hiện 1.000 triệu đồng, bằng 100% nhiệm vụ chi.

**II. Chi nộp ngân sách cấp trên:** 429.889 triệu đồng.

**C. KẾT DƯ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

**I. Quyết toán ngân sách địa phương**

1. Tổng thu ngân sách địa phương:	13.498.225 triệu đồng
2. Tổng chi ngân sách địa phương:	13.422.337 triệu đồng
3. Kết dư ngân sách địa phương:	75.888 triệu đồng

**II. Quyết toán ngân sách địa phương (sau khi loại trừ số bổ sung chuyển giao trợ cấp từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện, cấp huyện bổ sung cho xã):**

1. Tổng thu ngân sách địa phương:	10.427.451 triệu đồng
2. Tổng chi ngân sách địa phương:	10.351.563 triệu đồng
3. Kết dư ngân sách địa phương:	75.888 triệu đồng

4. Kết dư nguồn cân đối ngân sách địa phương 75.888 triệu đồng. Trong đó: ngân sách cấp tỉnh 56.767 triệu đồng; ngân sách cấp huyện 14.120 triệu đồng, ngân sách cấp xã 5.001 triệu đồng chuyển sang thu ngân sách năm 2022 để chi theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

Kết thúc năm 2021 công tác xử lý chuyển nguồn ngân sách Nhà nước cuối năm đã được triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước. Theo đó, một số nội dung chi của các sở, ngành, đơn vị dự toán khối tỉnh đã hết nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực chi thường xuyên (trừ các khoản chi cho con người, nguồn cải cách tiền lương, kinh phí tự chủ, đề tài khoa học và một số

<sup>23</sup> Trong đó: Chuyển nguồn tăng thu ngân sách tỉnh 24.078 triệu đồng; nguồn tăng thu sử dụng đất ngân sách tỉnh năm 2021: 31.531 triệu đồng; chuyển nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2021: 15.130 triệu đồng; chuyển nguồn trả nợ gốc vay các dự án vay lại từ nguồn vốn nước ngoài của Chính phủ 8.400 triệu đồng; chuyển nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo quy định 193.011 triệu đồng; chuyển nguồn dự toán các đơn vị theo quy định: 47.994 triệu đồng và một số nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu vào thời điểm cuối năm được chuyển nguồn sang năm 2021 theo qui định...



*khoản chi đương nhiên chuyển nguồn sang năm sau theo quy định) hủy dự toán và đưa vào kết dư ngân sách tỉnh theo quy định.*

Theo quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật ngân sách Nhà nước: *Kết dư ngân sách cấp tỉnh được sử dụng để chi trả nợ gốc và lãi các khoản vay của ngân sách Nhà nước. Trường hợp còn kết dư ngân sách thì trích 50% vào quỹ dự trữ tài chính cùng cấp; trích 50% còn lại vào thu ngân sách năm sau, cụ thể: trả nợ gốc và lãi vay đến hạn trả trong năm 2023 của các dự án vay lại từ nguồn vốn nước ngoài Chính phủ vay về cho địa phương vay lại: 8.580 triệu đồng (Chi tiết phụ lục 08 kèm theo).*

5. Lũy kế Quỹ dự trữ tài chính địa phương đến hết niên độ năm 2021 là 58.135 triệu đồng; trong đó, số dư đầu kỳ 91.596 triệu đồng, phát sinh tăng trong năm 2021 là 11.630 triệu đồng (*bao gồm: bổ sung từ kết dư ngân sách tỉnh năm 2020 là 9.943 triệu đồng, trích lập theo dự toán năm 2021 là 1.000 triệu đồng, lãi thu được trong năm 687 triệu đồng*); phát sinh giảm trong năm 2021: 45.091 triệu đồng chi cho công tác phòng chống dịch covid-19.

6. Số liệu báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 chính thức trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn Ủy ban nhân dân tỉnh có cập nhật, điều chỉnh một số khoản thu, chi so với số liệu báo cáo tại thời điểm kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 tại Văn bản số 411/KTNN-TH ngày 05 tháng 7 năm 2022 (*thuyết minh chi tiết tại biểu số 07*), nguyên nhân:

Căn cứ khoản 2 Điều 70 Luật Ngân sách Nhà nước quy định Ủy ban nhân dân tỉnh lập báo cáo quyết toán ngân sách địa phương gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước trước ngày 01 tháng 10 năm sau; tại khoản 5 Điều 69 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, lập quyết toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương trước ngày 31 tháng 12 năm sau. Tuy nhiên, thực hiện Quyết định số 308/QĐ-KTNN ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Kon Tum (*từ ngày 18 tháng 3 năm 2022 đến ngày 06 tháng 5 năm 2022*) trong thời gian này Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đang rà soát, tổng hợp số liệu thu, chi nên vẫn còn một số nội dung thu, chi sau khi Kiểm toán Nhà nước Khu vực XII kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 có chỉnh lý tăng, giảm so với số liệu tại thời điểm kiểm toán.

Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025. Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tình hình hạn hán kéo dài, Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, ban, ngành của tỉnh đã có nhiều nỗ lực, phấn đấu để thực hiện tốt các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Công tác phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách địa phương năm 2021 các cấp chính quyền địa phương và đơn vị dự toán đã triển khai thực hiện theo Luật ngân sách Nhà nước, văn bản quy định, hướng dẫn Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và phù hợp với đặc thù của địa phương; quản lý,

điều hành ngân sách có hiệu quả, sắp xếp các nguồn để đảm bảo thực hiện dự toán chi ngân sách được Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Trong năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành yêu cầu các đơn vị, địa phương, cơ quan Tài chính, Thuế, Kho bạc Nhà nước tăng cường các biện pháp quản lý thu, chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Các đơn vị thực hiện công tác khóa sổ, lập báo cáo quyết toán cơ bản đầy đủ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC 30 tháng 12 năm 2016; số liệu quyết toán tổng hợp thu, chi ngân sách địa phương đã đối chiếu khớp đúng giữa cơ quan Tài chính - Thuế - Kho bạc nhà nước đến ngày 30 tháng 9 năm 2022.

Trên đây là báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XII, kỳ họp thứ 4 xem xét, phê chuẩn./.

---